

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ SƠN TÂY,
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG H XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 34/2020/HS-ST
Ngày 29-5-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG H XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N**

TÒA ÁNNHÂN DÂN THỊ XÃ SƠN TÂY, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Quang Hiệu.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phùng Khắc Tuấn

Ông Đinh Quang Hòa

- Thư ký phiên tòa: Ông Lương Ngọc Thắng, Thư ký Tòa án nhân thị xã Sơn Tây, thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dânThị xã Sơn Tây tham gia phiên tòa: Bà Lã Thị Loan, Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 5 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thị xã Sơn Tây, thành phố Hà Nội, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 31/2020/TLST-HS ngày 24 tháng 4 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 05/2020/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 5 năm 2020, đối với bị cáo:

Lê Giang N, sinh năm 1980. Nơi ĐKKHKT: Tổ dân phố 8, phường T, thị xã S, thành phố H. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Trình độ văn hoá: 12 /12. Con ông: Lê Văn Gi, sinh năm 1954. Con bà: Trần Lan H, sinh năm 1968. Vợ: Lê Thị H1, sinh năm 1985. Con: Có 3 con, sinh năm 2009, 2014, 2017. Nhân thân: Ngày 29/11/2019 Tòa án nhân dân thị xã Sơn Tây xử 05 năm tù về tội lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản. Hiện đang bị tạm giam tại trại tạm giam số 1 Công an thành phố Hà Nội. Có mặt

Bị hại:

Ông Tô Xuân M, sinh năm 1977.

Địa chỉ: số 50/14, phố P, phường Q, thị xã Sơn Tây, thành phố Hà Nội. Vắng mặt.

Đại diện theo ủy quyền của ông Tô Xuân M: ông Cấn Đức H, sinh 1967; địa chỉ: số 1 Q, thị xã Sơn Tây, thành phố Hà Nội. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Anh Lương L, sinh 1979 ở cụm 9 xã Tích Giang, huyện Phúc Thọ là giám đốc Công ty TNHH dịch vụ Vận Tải và Thương mại H. L có thuê chiếc xe ô-tô nhãn hiệu Huydai BKS 30E-002.36 của anh Lê Thanh Sơn T, sinh 1981 Quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội (có HĐ thuê xe), sau đó L lại cho ông Nguyễn Quang Đ, sinh 1961 ở xã Minh Quang huyện, Ba Vì thuê lại. Do ông Đ có quen hệ quen biết với Lê Giang N, sinh 1980 ở phường Trung Sơn Trầm, thị xã Sơn Tây, nên Khoảng tháng 8/2018 N thuê lại của ông Đ chiếc xe ô-tô trên với giá 400.000 đồng ngày để mang đi cầm cố, ông Đ biết việc thuê xe để cầm cố và đồng ý cho N thuê và có đưa bản chính sổ đăng kiểm, bản phổ tô giấy đăng ký xe mang tên Lê Thanh Sơn Tùng. Sau khi thuê được xe N gọi điện cho ông Cần Đức H, sinh 1967 ở số 1 Quang Trung, thị xã Sơn Tây để thế chấp vay tiền, khi gặp hai bên thỏa thuận N vay 130.000.000 đồng thế chấp xe cùng toàn bộ giấy tờ cho ông H, nhưng khi viết giấy ông H đưa giấy đã in sẵn mẫu bán xe cho N ký. Sau khi đối trừ các khoản lãi và tiền nợ trước đó, N còn nhận từ ông H số tiền 104.000.000 đồng. Nhận xe ông H cho cháu là Tô Xuân M, sinh 1977 ở số 50/14 Phùng Khắc Khoan, phường Quang Trung mượn làm phương tiện đi lại hàng ngày. Khoảng tháng 11/2018 ông Nguyễn Quang Đ nhiều lần yêu cầu N mang xe đến trả, vì Công ty Hoa L yêu cầu ông Đ trả xe nhưng N nói chưa có tiền để lấy xe về, nên ông Đ đã bàn với N sẽ mượn chìa khóa sơ cua để N lấy xe về trả cho ông Đ, ông Đ trả cho Công ty, được N đồng ý. Sau đó ông Đ gọi cho L để mượn chìa khóa xe. Đêm ngày 20/12/2018 N nhận điện thoại của L và được L giao chìa khóa xe cho N tại trước cửa nhà N ở phố Trung Sơn Trầm, thị xã Sơn Tây. N cầm chìa khóa ra khu vực phố Phùng Khắc Khoan với mục đích trộm cắp chiếc xe, N phát hiện chiếc xe ô-tô nhãn hiệu Huydai I10, BKS 30E-00236 đỗ trước cửa nhà số 50/14 phố Phùng Khắc Khoan, là chiếc xe anh M đi để trước cửa nhà, N đến vị trí xe dùng chìa khóa sơ cua mở cửa, lên xe nổ máy đi ra đường quốc lộ 32 xuống trung tâm thành phố Hà Nội. Trong quá trình điều khiển xe N phát hiện trên xe có một chiếc ví giả da và lấy số tiền trong ví có 4.200.000 đồng. Khi đến khu vực Cầu Giấy, Hà Nội, N bàn giao xe cho người đàn ông tên Khuất Quang L1 là nhân viên Công ty TNHH dịch vụ Vận Tải và Thương mại H.

Sáng ngày 21/12/2018 anh M phát hiện mất xe ô-tô nên làm đơn trình báo đến cơ quan Công an, tài sản bị mất là 01 xe ô-tô nhãn hiệu Huydai I10, BKS 30E-002.36, trong xe còn có 01 ổ cắm sạc điện thoại; 01 cục phát Wifi; 01 máy bơm hơi ô-tô; 01 đôi giày da, số tiền 4.200.000 đồng.

Ngày 21/12/2019, anh Lương L đã giao nộp cho cơ quan Công an 01 cục phát Wifi; 01 máy bơm hơi ô-tô. Ngày 20/3/2019, anh Lê Thanh Sơn Tùng giao nộp cho cơ quan Công an 01 đôi giày giả da màu nâu.

Ngày 29/3/2019 Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự định giá tài sản N trộm cắp là chiếc xe ô-tô nhãn hiệu Huydai I10, BKS 30E-002.36 trị giá 368.950.000 đồng và 4.200.000 đồng. Tổng thiệt hại là 373.150.000 đồng.

Đối với chiếc xe ô-tô nhãn hiệu nhãn hiệu Huydai I10, BKS 30E-00236 là tài sản hợp pháp của anh Lê Thanh Sơn T - sinh 1981 ở số 7/105 phố Bạch Mai, phường Thanh Nhân, quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội. Anh Tùng cho Công ty Hoa

L thuê, quá trình làm việc anh T đã nhận lại xe thanh lý hợp đồng thuê xe với Công ty Hoa L.

Về phần dân sự: anh Tô Xuân M đã được cơ quan Công an trao trả 01 cục phát Wifi; 01 máy bơm hơi ô-tô; 01 đôi giày da. Ngày 18/02/2020, anh M có giấy ủy quyền cho ông Cấn Đức H yêu cầu về mặt bồi thường. Tại cơ quan Công an ông H yêu cầu N phải hoàn trả số tiền cầm cố xe là 130.000.000 đồng và trả số tiền 4.200.000 đồng Lê Giang N đã lấy trong ví trên xe của anh Tô Xuân M.

Đối với Nguyễn Quang Đ, sinh 1964 ở thôn Đá Chông, xã Minh Quang, huyện Ba Vì. Cơ quan điều tra đã nhiều lần triệu tập nhưng hiện Đ không có mặt tại địa phương để làm rõ hành vi có liên quan, nên cơ quan Công an tách hành vi liên quan đến Đ để xác minh xử lý sau. Đối với Lương L, sinh 1979 ở Cùm 9 xã Tích Giang, huyện Phúc Thọ là người đưa chìa khóa sơ cua cho N trộm cắp, nhưng hiện chưa triệu tập được Nguyễn Quang Đ để làm rõ hành vi có liên quan, nên cơ quan Công an chưa có căn cứ xem xét.

Tại cơ quan điều tra Công an thị xã Sơn Tây Lê Giang N khai nhận hành vi phạm tội.

Tại bản Cáo trạng số 34/ CT-VKSTXST ngày 22 tháng 4 năm 2020, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Sơn Tây, thành phố Hà Nội truy tố Lê Giang N về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm a khoản 3 Điều 173 của Bộ Luật hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo Lê Giang N khai nhận hành vi phạm tội của mình. Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải của bị cáo cũng như hoàn cảnh gia đình bị cáo để cho bị cáo được hưởng lượng khoan hồng của pháp luật với mức án nhẹ nhất để bị cáo sớm trở về xã hội lao động giúp đỡ gia đình, trở thành công dân có ích cho xã hội.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Sơn Tây, thành phố Hà Nội giữ nguyên quan điểm truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Lê Giang N phạm Tội trộm cắp tài sản. Đề nghị áp dụng điểm a khoản 3 Điều 173; Áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, xử phạt Lê Giang N từ 7 năm 6 tháng đến 8 năm tù giam. Về dân sự đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ quy định của Bộ luật dân sự giải quyết. Về án phí giải quyết theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã Sơn Tây, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Sơn Tây, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Lê Giang N không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến

hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện điều hợp pháp.

[2]. Về hành vi phạm tội của bị cáo Lê Giang N nhận thấy:

Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản Cáo trạng đã nêu. Lời khai của bị cáo phù hợp các lời khai tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của những người bị hại, những người làm chứng cũng như các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án được đưa ra thẩm vấn, tranh luận công khai tại phiên tòa, thể hiện:

Khoảng tháng 8/2018, N thuê lại của ông Đ chiếc xe ô-tô trên với giá 400.000 đồng/ngày để mang đi cầm cố, ông Đ biết và đồng ý cho N thuê và có đưa bản chính sổ đăng kiểm, bản phôi tờ giấy đăng ký xe mang tên Lê Thanh Sơn T. Sau khi thuê được xe N gọi điện cho ông Cấn Đức H, sinh năm 1967 ở số 1 Quang Trung, thị xã Sơn Tây để thế chấp vay tiền, khi gặp hai bên thỏa thuận N vay 130.000.000 đồng thế chấp xe cùng toàn bộ giấy tờ cho ông H. Sau khi đối trừ các khoản lãi và tiền nợ trước đó, N nhận từ ông H số tiền 104.000.000 đồng. Nhận xe ông H đi về rồi cho cháu là Tô Xuân M, sinh 1977 ở số 50/14 Phùng Khắc Khoan, phường Quang Trung mượn làm phương tiện đi lại hàng ngày. Khoảng tháng 11/2018 ông Nguyễn Quang Đ nhiều lần yêu cầu N mang xe đến trả, vì Công ty Hoa L Yêu cầu ông Đ trả xe nhưng N nói chưa có tiền để lấy xe về, nên ông Đ đã bàn với N sẽ mượn chìa khóa sơ cua từ Lương L để N lấy xe về trả cho Công ty TNHH dịch vụ Vận Tải và Thương mại H. Sau đó ông Đ gọi cho L để mượn chìa khóa xe. Đêm ngày 20/12/2018 L giao chìa khóa xe cho N tại trước cửa nhà N ở phố Trung Sơn Trầm, thị xã Sơn Tây. N cầm chìa khóa ra khu vực phố Phùng Khắc Khoan với mục đích trộm cắp chiếc xe, N phát hiện chiếc xe ô-tô nhãn hiệu Huydai I10, BKS 30E-00236 đỗ trước cửa nhà số 50/14 phố Phùng Khắc Khoan, là chiếc xe anh M để trước cửa nhà, N đến vị trí xe dùng chìa khóa sơ cua mở cửa, lên xe nổ máy đi ra đường quốc lộ 32 xuống trung tâm thành phố Hà Nội trả xe cho Công ty TNHH dịch vụ Vận Tải và Thương mại H. Trong quá trình điều khiển xe N phát hiện trên xe có một chiếc ví giả da và lấy số tiền trong ví có 4.200.000 đồng. Sáng ngày 21/12/2018 anh M phát hiện mất xe ô-tô nên làm đơn trình báo đến cơ quan Công an, tài sản bị mất là 01 xe ô-tô nhãn hiệu huydai I10, BKS 30E-002.36, trong xe còn có 01 ổ cắm sạc điện thoại; 01 cục phát Wifi; 01 máy bơm hơi ô-tô; 01 đôi giày da, số tiền 4.200.000 đồng.

Hội đồng xét xử xét thấy, hành vi của Lê Giang N lợi dụng trời tối đã có hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản trị giá tài sản chiếm đoạt là 373.150.000 đồng đủ yếu tố cấu thành Tội trộm cắp tài sản quy định tại điểm a khoản 3 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Sơn Tây truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Xét tính chất và hành vi phạm tội của bị cáo Lê Giang N, Hội đồng xét xử nhận thấy, trong vụ án bị cáo Lê Giang N là người có đủ năng lực pháp luật hình sự, thực hiện hành vi trộm cắp tài sản với lỗi cố ý. Hành vi phạm tội của bị cáo Lê Giang N là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm hại đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của công dân được pháp luật hình sự bảo vệ, và gây mất an ninh trật tự trên địa bàn thị xã Sơn Tây. Về nhân thân, ngày 26/12/2017 bị cáo có hành vi phạm

Tội lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản, tại Bản án số 115/2019/HSST ngày 29/11/2019 Tòa án nhân dân thị xã Sơn Tây, thành phố Hà Nội xử phạt 5 năm tù về Tội lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản. Hội đồng xét xử xét thấy phải có hình phạt nghiêm khắc tương xứng với hành vi phạm tội, cũng như hậu quả mà bị cáo gây ra.

Hội đồng xét xử xét thấy Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Lê Giang N khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, nên áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; giá trị tài sản chiếm đoạt được Hội đồng định giá xác định là 373.150.000 đồng, đây là những tình tiết để Hội đồng xét xử xem xét khi lượng hình để xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Bản luận tội của đại diện Viện Kiểm sát thị xã Sơn Tây đã đánh giá đầy đủ về hành vi khách quan, ý thức chủ quan; đánh giá các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo phù hợp với các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đề nghị về hình phạt là phù hợp với hành vi phạm tội của bị cáo

Đối với Nguyễn Quang Đ, sinh 1964, Cơ quan điều tra đã nhiều lần triệu tập nhưng hiện Đ không có mặt tại địa phương để làm rõ hành vi có liên quan, nên cơ quan Công an tách hành vi liên quan đến Đ để xác minh xử lý sau. Đối với Lương L - sinh 1979 ở Cụm 9 xã Tích Giang, huyện Phúc Thọ là người đưa chìa khóa sơ cua cho N trộm cắp, nhưng hiện chưa triệu tập được Nguyễn Quang Đ để làm rõ hành vi có liên quan, nên cơ quan Công an chưa có căn cứ xem xét nên Hội đồng xét xử không xem xét trong vụ án này.

[3] Về hình phạt bổ sung: Xét tính chất vụ án cũng như hành vi phạm tội của bị cáo, xét thấy bị cáo không có công việc ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

[4] Về trách nhiệm dân sự: ông Cấn Đức H đại diện theo ủy quyền của người bị hại Tô Xuân M vẫn giữ nguyên yêu cầu Lê Giang N hoàn trả số tiền 4.200.000 đồng. Tại phiên tòa bị cáo Lê Giang N đồng ý trả lại cho anh Tô Xuân M số tiền 4.200.000 đồng. Xét yêu cầu của ông Cấn Đức H là có căn cứ và hợp pháp nên buộc bị cáo Lê Giang N phải trả lại số tiền 4.200.000 đồng cho anh Tô Xuân M.

Đối với việc cầm cố, mua bán tài sản giữa ông Cấn Đức H và Lê Giang N không liên quan đến hành vi phạm tội Trộm cắp tài sản của N nên Hội đồng xét xử không xem xét trong vụ án này, giành quyền khởi kiện cho ông Cấn Đức H bằng vụ kiện dân sự khác.

Anh Tô Xuân M đã được cơ quan Công an trao trả 01 cục phát Wifi; 01 máy bơm hơi ô-tô; 01 đôi giày da không có ý kiến gì khác nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với chiếc xe ô-tô nhãn hiệu nhãn hiệu Huydai I10, BKS 30E-00236 là tài sản hợp pháp của anh Lê Thanh Sơn T - sinh 1981 ở số 7/105 phố Bạch Mai, phường Thanh Nhàn, quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội. Anh Tùng cho Công ty Hoa L thuê, quá trình làm việc anh Tùng đã nhận lại xe thanh lý hợp đồng thuê xe với Công ty Hoa L không có ý kiến gì khác nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Lê Giang N phạm Tội trộm cắp tài sản.

Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 173, Điều 38, điểm s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 56 Bộ luật hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo Lê Giang N 7 (bảy) năm 6 (sáu) tháng tù, tổng hợp với 5 (năm) năm tù của Bản án số 115/2019/HSST ngày 29/11/2019 của Tòa án nhân dân thị xã Sơn Tây, thành phố Hà Nội xử phạt 5 (năm) năm tù về Tội lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản, tổng thời gian bị cáo phải chấp hành hình phạt tù là 12 (mười hai) năm 6 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 22/10/2019. Tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo cho việc thi hành án.

Trách nhiệm dân sự: Áp dụng khoản 1 Điều 584, khoản 1 Điều 585, khoản 1 Điều 586, Điều 589 Bộ luật dân sự năm 2015. Buộc bị cáo Lê Giang N phải trả cho anh Tô Xuân M số tiền 4.200.000 đồng (bốn triệu hai trăm nghìn đồng).

Kể từ ngày Bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan Thi hành án có quyền chủ động ra Quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và xử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo Lê Giang N phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 210.000 đồng án phí dân sự

Quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331; Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự bị cáo Lê Giang N được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án, hoặc kể từ ngày niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân TP Hà Nội;
- VKS ND TX Sơn Tây;
- Công an TX Sơn Tây;
- THA Dân sự TX Sơn Tây;
- Bị cáo, Người bị hại;
- Lưu hồ sơ.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Quang Hiểu